

Số: 305/2023/QĐST-HNGĐ

Tháp Mười, ngày 14 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 518/2023/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 12 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1976.

Địa chỉ: ấp 4, xã TL, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1972.

Địa chỉ: ấp 4, xã TL, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải T ngày 06 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải T ngày 06 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh N và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh N và anh Nguyễn Văn T tự nguyện ly hôn.

- Về quan hệ nuôi con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Ngọc Ân, sinh năm 1997, Nguyễn Ngọc Hải, sinh năm 1999, Nguyễn Ngọc Duy, sinh năm 2008. Hiện các con chung tên Ngọc Ân và Ngọc Hải đã trưởng T, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Nguyễn Thị Thanh N được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Ngọc Duy, sinh năm 2008. Anh T không cấp dưỡng nuôi con do chị N không có yêu cầu.

- Về quan hệ tài sản: Chị N, anh T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ nợ: Chị N, anh T trình bày không có.

- Về án phí: Chị N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 75.000 đồng và đồng ý chịu thay án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm mà anh T phải chịu là 75.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002731 ngày 06/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tháp Mười; chị N được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

- Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ný sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Tháp Mười;
- CC THADS huyện Tháp Mười;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Ủy ban nhân dân xã TL, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp (Giấy CNKH số 21 ngày 26/5/2004);
- Lưu: HSVA (Đ).

**THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)**

Lê Văn Ngọc